

Số: 1765 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 310/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3385/TTr-SGDĐT ngày 11/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hóa đối với 02 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu.

(có Phương án đơn giản hóa TTHC kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi Phương án đơn giản hóa TTHC được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4, HCC, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, Hcc3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục I
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: 1765/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. Thủ tục: Chuyển trường và tiếp nhận học sinh (Từ tỉnh, thành phố khác)

1. Nội dung đơn giản hóa

- **Nội dung:** Cắt giảm thời gian giải quyết từ 08 ngày còn 05 ngày (giảm 37.5% thời gian giải quyết).

- **Lý do:** Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đơn giản. Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung Danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết qua đó tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 350 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 840.000.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 735.000.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 105.000.000 đồng. Giảm được 12.5% chi phí cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

II. Thủ tục: Tiếp nhận học sinh xin học lại (Từ tỉnh, thành phố khác)

1. Nội dung đơn giản hóa

- **Nội dung:** Cắt giảm thời gian giải quyết từ 08 ngày còn 05 ngày (giảm 37.5% thời gian giải quyết).

- **Lý do:** Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đơn giản. Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung Danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết qua đó tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 30 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 69.000.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 54.000.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 15.000.000 đồng. Giảm được 22% chi phí cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

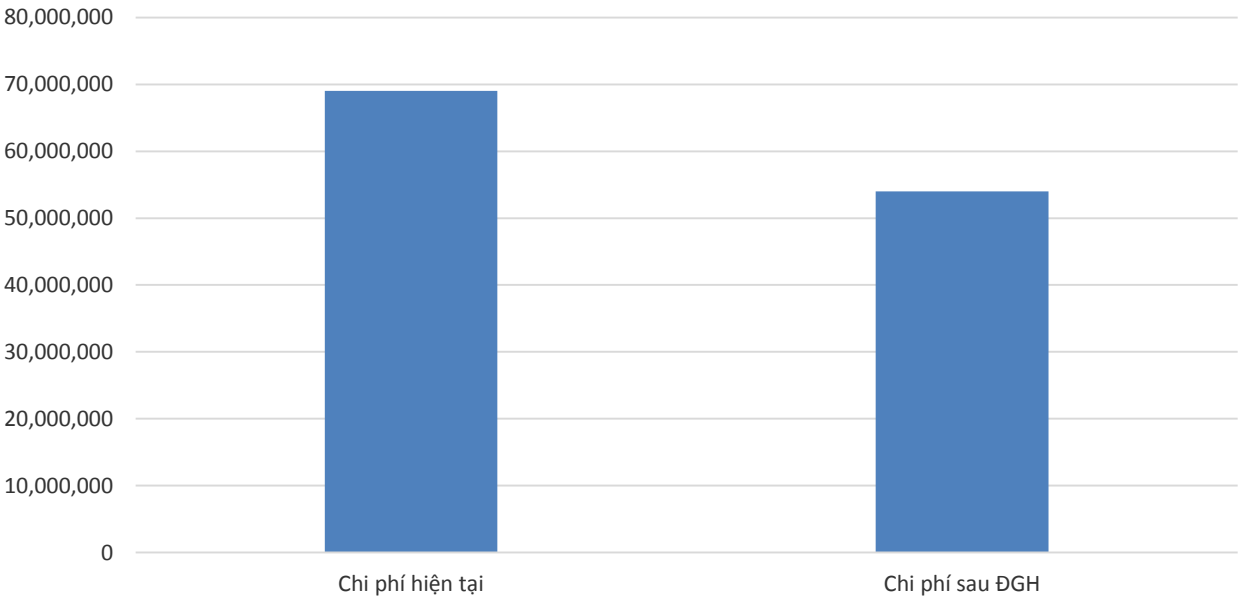


Phụ lục II
CHI PHÍ TUÂN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, BẢNG TÍNH TOÁN CHI PHÍ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số: 1765/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

B. Thủ tục hành chính: Tiếp nhận học sinh xin học lại (Từ tỉnh, thành phố khác)											
I.	CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI										
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Thành phần HS 1	Đơn xin học lại	4	100,000			1	30	400,000	12,000,000	
1.2	Thành phần HS 2								0	0	
1.3	Thành phần HS 3								0	0	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	4	100,000		200,000	1	30	600,000	18,000,000	
		Bưu điện	0					0	0	0	
		Internet	0					0	0	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác							0	0	0	

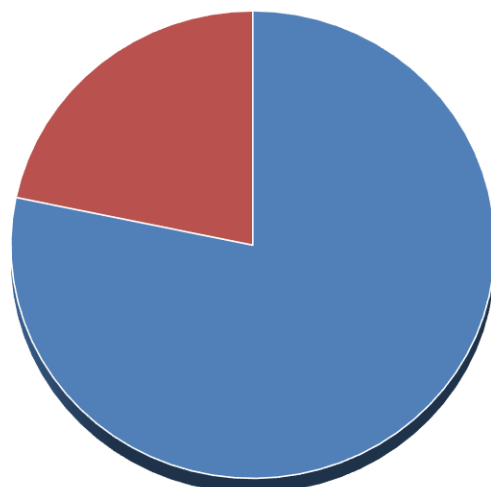
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	4	100,000		200,000	1	30	600,000	18,000,000	
		Bưu điện	0						0	0	
		Internet	0						0	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác	0							0	0	
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)								0	0	
5	Công việc khác (nếu có)	Cấp Giấy Đồng ý tiếp nhận	4	100,000			1	30	400,000	12,000,000	
										0	
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	4	100,000				30	400,000	12,000,000	
		Bưu điện	1						0	0	
		Internet							0	0	
		Khác							0	0	
TỔNG			17	500,000	0	200,000	4	150	1,800,000	54,000,000	

Chi phí tuân thủ TTTC hiện tại và sau đơn giản hóa



Chi phí hiện tại	Chi phí sau ĐGH
69,000,000	54,000,000
	15,000,000

Chart Title



■ Chi phí tuân thủ TTHC còn lại

■ Chi phí cắt giảm được

Chi phí tuân thủ TTHC
còn lại

78.3

Chi phí cắt giảm được

21.7